

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục năm 2020

Thực hiện Công văn số 3334/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 07/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc tăng cường chỉ đạo trong công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục.

Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường.

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh Cà Mau về việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDPT đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

Sở GD&ĐT xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL giáo dục và giáo viên phổ thông năm 2020 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục, năng lực quản lý và những năng lực khác theo chuẩn nghề nghiệp của CBQL giáo dục và giáo viên.

Tổ chức lớp chuyên đề bồi dưỡng đúng đối tượng, thiết thực, nghiêm túc và hiệu quả. Chương trình bồi dưỡng là những vấn đề mới, đảm bảo tính khoa học, tiếp cận đến năng lực của CBQL giáo dục và giáo viên; cá nhân được cử đi bồi dưỡng thực hiện nghiêm túc yêu cầu của lớp bồi dưỡng.

II. NỘI DUNG

1. Bồi dưỡng thường xuyên

1.1. Đối với CBQL:

- Thời lượng: 40 tiết
- Đối tượng: CBQL giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
- Số lượng: 1.149 hv/ 28 lớp (MN: 315/ 9 lớp, TH: 500/ 9 lớp, THCS: 240/ 9 lớp, THPT: 94/ 1 lớp).
- Nội dung chuyên đề: Phát triển chương trình và quản lý chất lượng trong các cơ sở giáo dục.

** Lưu ý:*

- Đối với cấp MN: Tập trung tại điểm chính 70 hv/lớp, 245 hv/8 lớp tại 8 điểm tại các phòng GD&ĐT các huyện

- Đối với cấp TH: Tập trung tại điểm chính 70 hv/lớp, 430 hv/ 8 lớp tại các phòng GD&ĐT các huyện

- Đối với cấp THCS: Tập trung điểm chính 60hv, 180 hv học tại 8 điểm phòng GD&ĐT.

- Đối với cấp THPT: Tổ chức tập trung 01 lớp 94 học viên.

1.2. Đối với giáo viên:

- Thời lượng: 40 tiết

- Đối tượng: Giáo viên dạy mầm non, giáo viên dạy phổ thông

a) Bồi dưỡng giáo viên dạy theo bộ môn:

*** Đối với cấp THCS**

- Số lượng: Môn Toán 619 hv (65hv/1 lớp tại điểm chính, 555 hv/các điểm còn lại), môn Lý 203 hv (43 hv/1 lớp tại điểm chính, 160 hv/ các điểm còn lại), môn Hóa 184hv (39 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 145 hv/ các điểm còn lại), môn Sinh 340 hv (66 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 274 hv/ các điểm còn lại), môn Văn 650 hv (65 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 585 hv/ các điểm còn lại), môn Sử 209 hv (35 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 174hv/các điểm còn lại), môn Địa 209 hv (35 hv/ 1 lớp điểm chính, 174 hv/ các điểm còn lại), môn Công nghệ 209hv (46 hv/ lớp tại điểm chính, 163 hv/ các điểm còn lại), môn Tin học 128 hv (22 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 106 hv/ các điểm còn lại), môn GD&CD 149 hv (27 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 122 hv/ các điểm còn lại), môn Tiếng Anh 380 hv (88 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 292 tại các điểm còn lại), môn Âm nhạc 163 hv (33 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 130 hv/ các điểm còn lại), môn Mỹ thuật 149 hv (26 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 123 hv/ các điểm còn lại), môn Thể dục 227 hv (48 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 179 hv/ các điểm còn lại).

- Nội dung chuyên đề: Thiết kế và phát triển chương trình dạy học theo chương trình GDPT mới ban hành năm 2018

*** Đối với cấp THPT**

- Số lượng: Môn Toán 248 hv (50hv/1 lớp tại điểm chính, 198 hv/các điểm còn lại), môn Lý 188 hv (40 hv/1 lớp tại điểm chính, 144 hv/ các điểm còn lại), môn Hóa 146hv (30 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 116 hv/ các điểm còn lại), môn Sinh 111 hv (30 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 81 hv/ các điểm còn lại), môn Văn 252 hv (50 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 202 hv/ các điểm còn lại), môn Sử 89 hv (30 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 59hv/các điểm còn lại), môn Địa 87 hv (35 hv/ 1 lớp điểm chính, 174 hv/ các điểm còn lại), môn Công nghệ 67hv (học tập trung), môn Tin học 122 hv (22 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 100 hv/ các điểm còn lại), môn GD&CD 71 hv (học tập trung), môn Tiếng Anh 198 hv (60 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 138 tại các điểm còn lại), môn Thể dục 100 hv (học tập trung), môn QP-AN 40 hv (học tập trung).

- Nội dung chuyên đề: Thiết kế và phát triển chương trình dạy học theo chương trình GDPT mới ban hành năm 2018.

b) Bồi dưỡng giáo viên mầm non

- Số lượng: 1260 hv, tổ chức 01 đợt (140 hv/ 02 lớp tại điểm chính, 1.120 hv/ các điểm còn lại)

- Nội dung chuyên đề: Ứng dụng phương pháp GD Montessori trong GD hàng ngày của trẻ.

c) Bồi dưỡng giáo viên tiểu học:

- Số lượng: 2520 hv, tổ chức 01 đợt (280 hv/ 4 lớp tại điểm chính 2.240 hv/ các lớp còn lại)

- Nội dung chuyên đề: Thiết kế và phát triển chương trình dạy học theo chương trình GDPT mới ban hành năm 2018.

2. Bồi dưỡng Giáo viên chủ nhiệm

- Thời lượng: 40 tiết

- Đối tượng: Giáo viên chủ nhiệm các khối lớp, từ lớp 1 đến lớp 5

- Số lượng: Khối lớp 1: 836 hv (75 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 761 hv/ các điểm còn lại), khối lớp 2: 889 hv (75 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 814 hv/ các điểm còn lại), khối lớp 3: 766 hv (75 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 691 hv/ các điểm còn lại), khối lớp 4: 636 hv (55 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 581 hv/ các điểm còn lại), khối lớp 5: 731 hv (65 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 666 hv/ các điểm còn lại)

- Nội dung chuyên đề: Các hình thức tổ chức sinh hoạt chủ nhiệm/ thiết kế các chuyên đề sinh hoạt chủ nhiệm.

3. Bồi dưỡng Tiếng Anh cho giáo viên trường chuyên Phan Ngọc Hiền

- Thời lượng: 245 tiết

- Số lượng: 39 hv/lớp

- Nội dung chuyên đề: Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Toán, Lý, Hóa và Sinh bằng tiếng Anh.

4. Bồi dưỡng giáo viên dạy hòa nhập

- Thời lượng: 120 tiết

- Số lượng: 100 hv/lớp

- Đối tượng: Giáo viên dạy các lớp có trẻ học hòa nhập

- Nội dung chuyên đề: Phương pháp dạy học sinh khuyết tật đối với giáo viên dạy hòa nhập

5. Bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Khơme

- Thời lượng: 40 tiết

- Số lượng: 40 hv/lớp (học tập trung) (PTDTNT: 27, PTDTNT Danh Thị Tươi: 4, Hữu Nhem: 09).

- Đối tượng: Giáo viên có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc.

- Nội dung chuyên đề: Bồi dưỡng kiến thức tiếng dân tộc cho giáo viên dạy học ở trường dân tộc nội trú.

6. Bồi dưỡng công tác tư vấn học đường

- Thời lượng: 40 tiết

- Đối tượng: Giáo viên làm công tác tư vấn học đường các trường THPT

- Số lượng: 74 hv/lớp (học tập trung)

- Nội dung chuyên đề: Văn hóa ứng xử trong học đường

7. Bồi dưỡng cấp dưỡng, bảo mẫu

- Thời lượng: 40 tiết

- Đối tượng: Cấp dưỡng, bảo mẫu các trường mầm non có tổ chức bán trú

- Số lượng: MN 357 hv/lớp (60 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 297 hv/ các điểm còn lại).

- Nội dung chuyên đề: Bồi dưỡng nghiệp vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non.

8. Bồi dưỡng giáo viên dạy giáo dục kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm

- Thời lượng: 40 tiết

- Đối tượng: Giáo viên dạy mầm non, giáo dục phổ thông

- Số lượng: MN: 660 hv (60hv/ lớp tại điểm chính, 600 hv/ các điểm còn lại), TH 1.185 hv (75 hv/1 lớp tại điểm chính, 1.110 hv/ các điểm còn lại), THCS 640 hv (60 hv/ 1 lớp tại điểm chính, 580 hv/ các điểm còn lại), THPT 340 hv (60 hv/ 01 lớp điểm chính, 280 hv/ các điểm còn lại)

- Nội dung chuyên đề: Thiết kế và tổ chức các chủ đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đáp ứng chương trình GDPT mới của Bộ GD&ĐT.

9. Bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Anh

- Thời lượng: 40 tiết

- Đối tượng: Giáo viên dạy tiếng Anh cấp THPT

- Số lượng: 78 hv/ 02 (lớp học tập trung)

- Nội dung chuyên đề: Bồi dưỡng phương pháp xây dựng môi trường học tiếng Anh cho học sinh thông qua mô hình Câu Lạc bộ tiếng Anh và hoạt động ngoại khóa.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Hình thức bồi dưỡng

- *Trực tuyến*: Các lớp CBQL cấp THCS, TH và MN; Các lớp bồi dưỡng cho giáo viên

- *Tập trung*: Lớp CBQL cấp THPT, lớp BD giáo viên dạy tiếng Khome, BD tiếng Anh cho GV trường chuyên, BD giáo viên dạy hòa nhập, BD giáo viên tiếng Anh cấp THPT.

2. Thời gian: Dự kiến thực hiện trong tháng 7, 8/2020.

3. Địa điểm: Tại các huyện và thành phố Cà Mau.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của ngành giáo dục được cấp năm 2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT

1.1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì phối hợp với các cơ sở đào tạo sắp xếp lịch cho các lớp bồi dưỡng; phối hợp với các phòng chức năng tham mưu cho lãnh đạo ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và cán bộ quản lý các lớp bồi dưỡng.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, nắm tình hình đảm bảo công tác bồi dưỡng thực hiện đúng kế hoạch, đủ nội dung theo kế hoạch.

- Chủ trì trong việc liên hệ địa điểm được chọn để tổ chức lớp học chuẩn bị tốt công tác hậu cần; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để phục vụ báo cáo viên, học viên trong thời gian tổ chức bồi dưỡng.

1.2. Văn phòng

Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ chuẩn bị tốt công tác hậu cần; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để phục vụ báo cáo viên, học viên trong thời gian tổ chức bồi dưỡng.

1.3. Phòng Kế hoạch tài chính

Chủ trì thực hiện xây dựng dự toán kinh phí, giải quyết kịp thời kinh phí chi cho các lớp bồi dưỡng.

2. Các cơ sở đào tạo

- Chuẩn bị đội ngũ và tham gia giảng dạy các chuyên đề đảm bảo nội dung, thời lượng bồi dưỡng theo hợp đồng.

- Cấp chứng nhận cho học viên sau khi hoàn thành chương trình.

3. Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở GD&ĐT

- Cử đối tượng tham gia các lớp bồi dưỡng theo chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức tập huấn đối với số giáo viên chưa được bồi dưỡng của đơn vị.

4. Phòng GD&ĐT huyện, thành phố

- Phân chỉ tiêu cho các trường học theo các lớp bồi dưỡng.

- Tổ chức tập huấn đối với số giáo viên chưa được bồi dưỡng của các đơn vị.

Giám đốc Sở GD&ĐT yêu cầu Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các trường học trực thuộc Sở GD&ĐT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GD&ĐT (để chỉ đạo);
- Phòng GDĐT huyện, thành phố (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT (t/h);
- Trưởng phòng CN Sở GD&ĐT (t/h);
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Luân